

Chính sách KÍCH CẦU

của Việt Nam trong năm 2009

Th.S. ĐỖ PHÚ TRẦN BÌNH
Khoa Kinh tế – ĐHQG TP.HCM

Cơ sở lý thuyết chính sách kích cầu

Kể từ cuộc khủng hoảng kinh tế đầu tiên trên thế giới diễn ra ở nước Anh vào năm 1815, các nhà kinh tế học bắt đầu tìm hiểu nguyên nhân của khủng hoảng kinh tế. Trong đó, có các quan điểm của các nhà kinh tế học trọng cầu.

Thứ nhất, nhà kinh tế học người Anh Thomas Robert Malthus (1766-1834) đã giải thích nguyên nhân của khủng hoảng kinh tế tư bản chủ nghĩa là do tiền lương công nhân thấp hơn giá trị hàng hóa nên họ không thể mua hết số hàng hóa sản xuất ra. Đồng thời tiêu dùng của nhà tư bản cũng sụt giảm do sự tiết kiệm quá mức, bởi vì, nhà tư bản quá ham muốn đầu tư. Tất cả điều đó làm mức cầu sụt giảm. Theo ông, để giải quyết khủng hoảng cần phải có tầng lớp người thứ ba ngoài giai cấp công nhân và nhà tư bản đó là: quân

nhân, viên chức, thầy tu, văn nghệ sĩ... Ông gọi lớp người này là người mua thứ ba để chống khủng hoảng sản xuất thừa. Đây là giai cấp không sản xuất, tức là những người không đè nặng lên chi phí sản xuất của các nhà tư bản.

Thứ hai, Jean Charles Leonard Simonde de Sismondi (1773-1842) cho rằng nguyên nhân của khủng hoảng kinh tế là do tiêu dùng lạc hậu so với sản xuất. Theo ông, mức cầu giảm sút, tiêu dùng không đầy đủ là do phân phối không công bằng. Ngoài ra, tiêu dùng lạc hậu còn do các nguyên nhân sau: Một là, sự phá sản của những người sản xuất nhỏ (nông dân, thợ thủ công, tiểu thương, tiểu chủ...); Hai là, nạn thất nghiệp ngày càng tăng, thu nhập của người bị thất nghiệp lẫn người công nhân tại nghiệp cũng bị thấp, do đó, mức cầu của họ cũng sụt giảm; Ba là, giai cấp tư sản có khuynh hướng hạn chế tiêu dùng do xu hướng tích lũy.

Từ những nguyên nhân trên, ông rút ra kết luận: CNTB càng phát triển, một mặt sản xuất được mở rộng còn tiêu dùng thì càng bị thu hẹp. Đó là nguyên nhân cơ bản gây ra khủng hoảng. Để giải quyết khủng hoảng, Ông cho rằng ngoại thương là lối thoát của CNTB. Sản phẩm dư thừa được thực hiện ở thị trường nước ngoài. Nhưng nếu nước nào cũng đẩy mạnh ngoại thương thì việc thực hiện sản phẩm của nhau sẽ khó khăn. Vì vậy, lối thoát cơ bản là phải có lớp người thứ ba để tăng sức mua của xã hội. Lớp người thứ ba, đó là những người sản xuất nhỏ: nông dân, thợ thủ công, tiểu thương...

Thứ ba, John Maynard Keynes (1844-1946) nhà kinh tế học người Anh cho rằng: Trong quá trình vận động của nền kinh tế, tổng cầu thường không theo kịp tổng cung. Điều đó ảnh hưởng đến tình hình sản xuất, thu hẹp đầu tư và gây ra nạn thất nghiệp. Để giải quyết tình trạng này phải tăng tổng cầu, tổng cầu lớn hơn tổng cung sẽ làm gia



tăng đầu tư, do đó, sẽ gia tăng việc làm và gia tăng thu nhập. Cuối cùng sản lượng quốc gia sẽ tăng. Để thoát khỏi khủng hoảng và thất nghiệp cần có sự can thiệp của nhà nước vào nền kinh tế để tăng tổng cầu, gia tăng việc làm và thu nhập. Sự can thiệp của nhà nước thông qua các công cụ sau: Một là, chương trình đầu tư nhà nước. Để duy trì tổng cầu, nhà nước phải sử dụng ngân sách để kích thích đầu tư của tư nhân và nhà nước thông qua các đơn đặt hàng của nhà nước, hệ thống thu mua của nhà nước...; Hai là, chính sách tài chính, tín dụng và lưu thông tiền tệ. Sử dụng hệ thống tài chính, tín dụng, tiền tệ để kích thích lòng tin, sự lạc quan và tích cực của nhà đầu tư. Ông chủ trương bù đắp thâm hụt ngân sách nhà nước bằng cách in tiền để duy trì đầu tư nhà nước và đảm bảo chi tiêu cho chính phủ, điều tiết thu nhập thông qua thuế; Ba là, mở rộng việc làm bằng cách mở rộng đầu tư, thậm chí cả vào các ngành thuộc lĩnh vực quân sự; Bốn là, khuyến khích tiêu dùng cá nhân.

Tuy nhiên, lý thuyết tổng cầu của Keynes chỉ có thể phát huy tác dụng khi nền kinh tế còn ở dạng tiềm năng. Nghĩa là cùng với sự gia tăng các yếu tố tổng cầu bao gồm tiêu dùng của cá nhân, chi đầu tư của doanh nghiệp, chi tiêu của chính phủ, xuất khẩu ròng, nền kinh tế phải đảm bảo cung ứng các yếu tố đầu vào cho sản xuất từ đó tăng đầu tư, tạo thêm việc làm, gia tăng sản lượng quốc dân.

Trái ngược với quan điểm trọng cầu, vào những năm 1980, trường phái trọng cung ở Mỹ xuất hiện, với các đại biểu là Athur Laffer; Jede Winniski. Luận điểm cơ bản của trường phái trọng cung là cung sẽ tự tạo ra cầu. Để giải quyết khủng hoảng không phải là kích cầu mà là tăng năng suất lao động. Muốn tăng năng suất thì phải kích thích lao động, đầu tư và tiết kiệm. Theo họ, tiết kiệm là quan trọng nhất, chỉ có tiết kiệm mới có thể đảm bảo cho đầu tư và bù đắp được thâm hụt ngân sách.

Theo những người trọng cung, tiết kiệm là thu nhập tương lai. Và thuế suất cao sẽ giảm tiết kiệm, do đó giảm đầu tư và cuối cùng là nó làm giảm thu nhập tương lai. Thuế giảm sẽ kích thích sự hoạt động tích cực của con người, do đó, sẽ làm tăng sản phẩm, thu nhập, kinh tế sẽ tăng trưởng và thuế sẽ thu được nhiều hơn để bù đắp thâm hụt ngân sách.

Một số nhận định về chính sách kích cầu của Chính phủ Việt Nam trong năm 2009

Trước tình trạng suy giảm kinh tế và đặc biệt là sự sút giảm sức mua trong vài tháng cuối năm 2008, Chính phủ dành khoảng 8 tỷ USD để kích cầu đầu tư và tiêu dùng. Gói kích cầu trong năm 2009 của Chính phủ bao gồm 7 khoản chi chính: (1) Hỗ trợ lãi suất vay vốn tín dụng (khoảng 17.000 tỷ đồng); (2) Tạm hoãn thu hồi vốn đầu tư xây dựng cơ bản ứng trước (khoảng 3.400 tỷ đồng), ứng trước ngân sách nhà nước để thực hiện một số dự án cấp

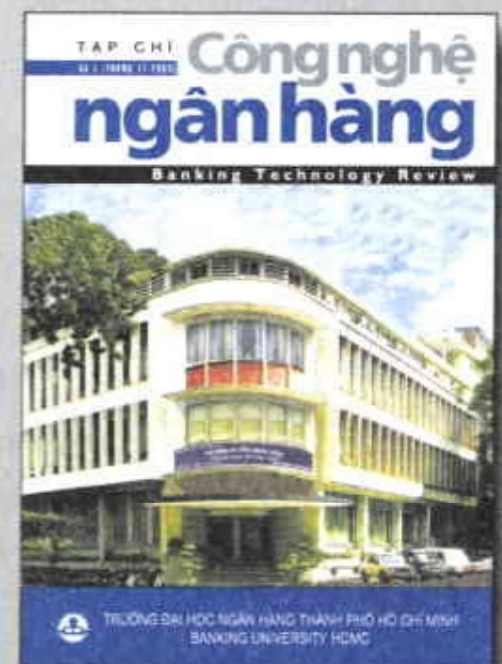
TẠP CHÍ **Công nghệ
ngân hàng**

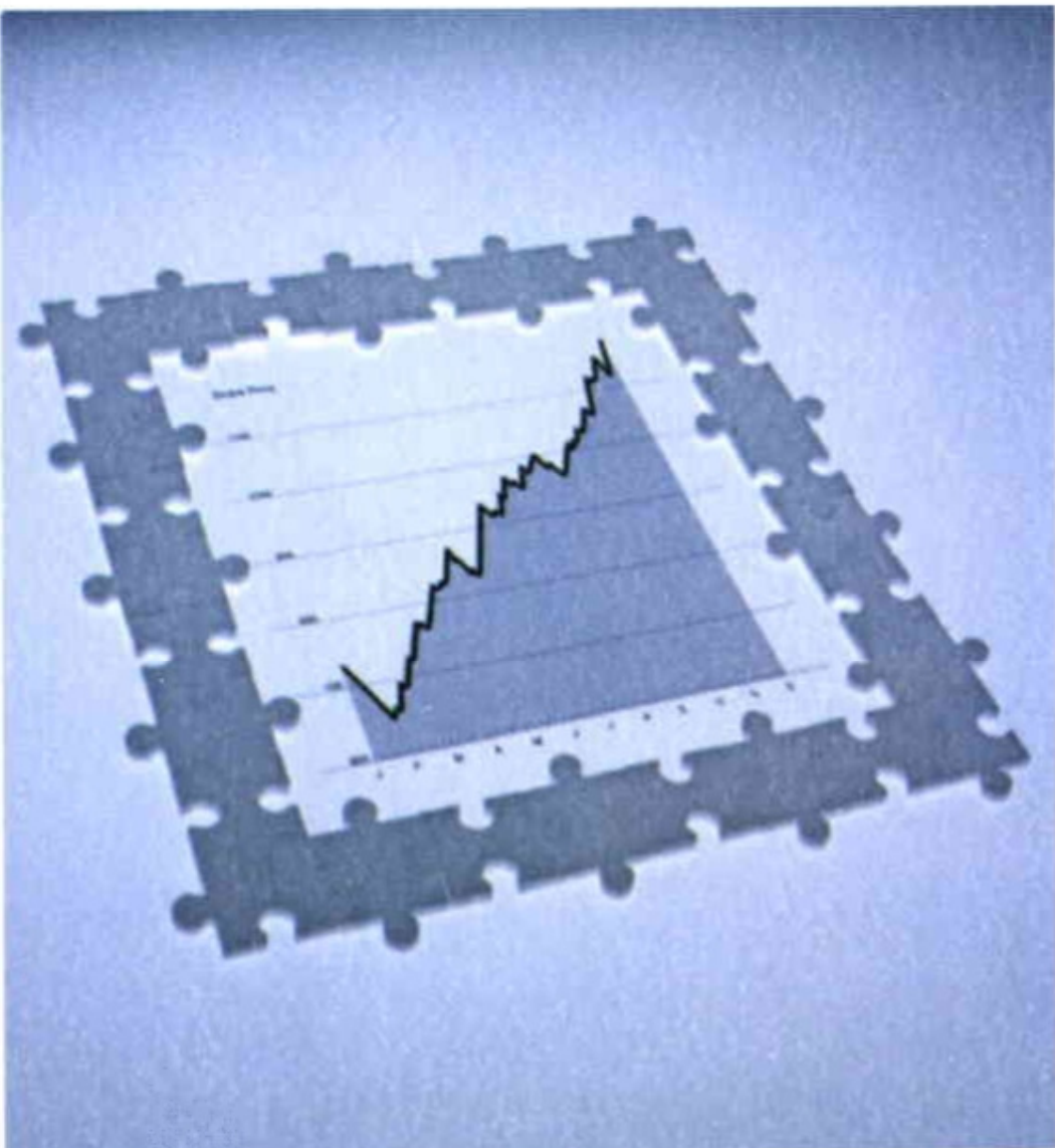
PHIẾU ĐẶT BÁO DÀI HẠN

To: Tạp chí **Công nghệ ngân hàng**
36 Tôn Thất Đạm, Phường Nguyễn Thái Bình,
Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

70C 1207 - 0145G

Bạn đọc không cần
dán tem





bách (khoảng 37.200 tỷ đồng); (3) Chuyển nguồn vốn đầu tư kế hoạch năm 2008 sang năm 2009 (khoảng 30.200 tỷ đồng); (4) Phát hành thêm trái phiếu Chính phủ (khoảng 20.000 tỷ đồng); (5) Thực hiện chính sách giảm thuế (khoảng 28.000 tỷ đồng); (6) Tăng thêm dư nợ bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp (khoảng 17.000 tỷ đồng); (7) Các Khoản chi kích cầu khác nhằm ngăn chặn suy giảm kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội (khoảng 7.200 tỷ đồng).

Theo Báo cáo cuối năm 2009 của Bộ Tài chính cho biết, tổng số thuế miễn, giảm, giãn cả năm 2009 khoảng 20.000 tỷ đồng. Đồng thời, đã tiếp tục rà soát để bãi bỏ khoảng 140 tỷ đồng các khoản phí và lệ phí khác. Trong năm 2009, đã tăng cường vốn đầu tư công để kích cầu nền kinh tế. Cụ thể, ứng trước 31.393 tỷ đồng vốn ngân sách cho các bộ, cơ quan Trung ương, các địa phương; cả năm số giải ngân ước đạt khoảng 80-85% tổng vốn ứng trước.

Ngân hàng Nhà nước cho biết, tổng dư nợ cho vay hỗ trợ lãi suất đến ngày 24/12/2009 đạt 446.952 tỷ đồng; trong đó, dư nợ cho vay hỗ trợ lãi suất của ngân hàng thương mại và công ty tài chính là 412.180 tỷ đồng, Ngân hàng Phát triển Việt Nam là 10.836 tỷ đồng, Ngân hàng Chính sách xã hội là 23.936 tỷ đồng.

Mặc dù hiệu quả của chính sách kích cầu cần phải có độ trễ về thời gian để đánh giá một cách chính xác và toàn diện. Tuy nhiên, có thể thấy nhờ có chính sách kích cầu của chính phủ trong năm 2009 mà các doanh nghiệp đã vượt qua được thời điểm khó khăn nhất, sản xuất được phục hồi và có bước phát triển. Tăng trưởng kinh tế của Việt Nam trong năm 2009 đạt 5,32%, trong năm cả nước có khoảng 76.000 doanh nghiệp mới được thành lập và cả nước đã tạo thêm trên 1,5 triệu lao động trong năm 2009, công nghiệp có bước tăng trưởng, nông nghiệp phát triển, an sinh xã hội được đảm bảo... là những minh

TẠP CHÍ Công nghệ ngân hàng

Tôi đồng ý đặt mua Tạp chí Công nghệ Ngân hàng

<input type="checkbox"/> 6 kỳ (có số Xuân)	(110.000đ)	X cuốn/kỳ
<input type="checkbox"/> 6 kỳ (không có số Xuân)	(102.000đ)	X cuốn/kỳ
<input type="checkbox"/> 12 kỳ	(212.000đ)	X cuốn/kỳ

Từ tháng:/200..... đến tháng:/200.....

PHÁT HÀNH MỖI THÁNG 1 KỶ
(Từ tháng 9/2007)

Họ tên :

Chức vụ :

Công ty :

Địa chỉ :

Điện thoại :

Email :

Ngày tháng..... năm 200.....

HƯỚNG DẪN ĐĂNG KÝ:

Cách 1: Đăng ký trực tiếp tại tòa soạn.

Cách 2: Bạn đọc điền đầy đủ thông tin vào phiếu đặt báo và gửi đến tòa soạn.

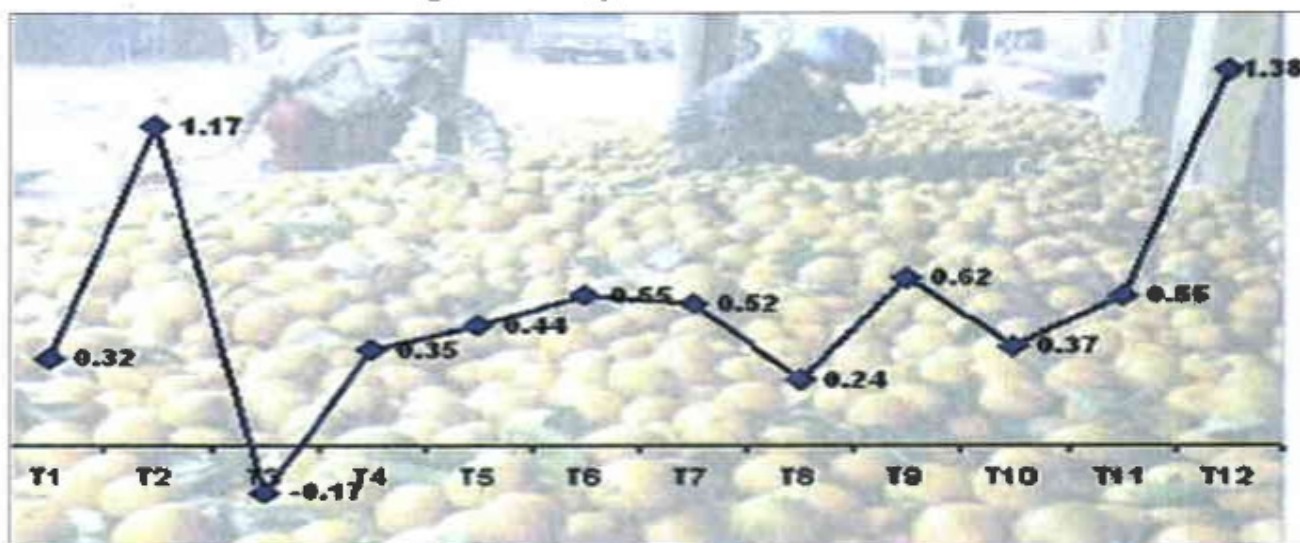
Tiền đăng ký vui lòng gửi đến tòa soạn qua:

- Đường bưu điện (dịch vụ chuyển tiền tại các bưu cục).
- Chuyển khoản.

CTK: Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh
STK: 102010000080992
NH: Sở giao dịch II Ngân hàng Công thương TP.HCM

Cách 3: Đăng ký tại các bưu cục

Biểu đồ: Diễn biến giá trong cả năm 2009



Nguồn: Tổng cục Thống kê

chứng rõ cho tác dụng của chính sách kích cầu.

Tuy nhiên, theo chúng tôi, thời gian qua khi chính phủ thực hiện chính sách kích cầu, xuất hiện một số vấn đề mà chúng ta cần quan tâm như sau:

Một là, các nhóm giải pháp Chính phủ trong năm 2009 vận dụng là kích cả tiêu dùng lẫn

đầu tư, tức là vừa kích cầu vừa kích cung. Có thể thấy gói kích cầu trong thời gian qua thực chất là một biện pháp nhằm kích cung vì thông qua những biện pháp hỗ trợ, đầu tư vào doanh nghiệp để kích thích tiêu dùng. Kích cung sao cho hiệu quả luôn là một bài toán khó. Mặt khác, kích cung một phần cũng chỉ giúp được kích cầu tăng lên một tỷ lệ nhỏ. Để kích cầu đạt hiệu quả kinh tế cao nhất, công bằng nhất và nhanh nhất thì phải hướng trực diện đến thị trường và kích cầu thật sự, đồng loạt, không phân biệt đối tượng kinh tế. Vì vậy, phải gọi

các giải pháp thời gian qua của Chính phủ thực hiện là các giải pháp kích thích kinh tế chứ không phải là giải pháp kích cầu.

Hai là, lạm phát có nguy cơ tái diễn bất cứ lúc nào. Chỉ số CPI năm 2008 của nước ta 19,98 %, đây là một tỷ lệ lạm phát cao, gây rất nhiều xáo trộn trong nền kinh tế. Mặc dù trong những tháng cuối năm 2008 và đầu năm 2009 chỉ số CPI có xu hướng giảm, nhưng sự giảm sút này chủ yếu do yếu tố ngoại sinh (giá xăng dầu thế giới giảm, nguyên vật liệu thế giới giảm, nông sản thế giới giảm...). Thực tế cho thấy các tháng cuối năm 2009, khi chỉ số giá tiêu dùng các địa phương ở Việt Nam đồng loạt tăng. Theo số liệu thống kê, lạm phát năm 2009 của Việt Nam là 6,88%. Đây là con số nằm trong dự kiến và mong muốn của Chính phủ. Nhưng trong bối cảnh hiện nay, lạm phát có nguy cơ quay trở lại là khá lớn, việc đưa một tiền lớn vào thị trường thông qua kích cầu rất có thể đẩy lạm phát lên, một khi đã xảy ra, lạm phát có thể vọt lên rất nhanh theo một vòng xoáy ốc: giá tăng – người tiêu dùng đuổi – giá lại tăng. Điều này đã từng xảy ra ở những đợt lạm phát trước.

Ba là, có thể thấy lạm phát cao trong những năm 2006, 2007 và năm 2008 do nhiều nguyên nhân, nhưng một trong những nguyên nhân là do hậu quả của chính sách kích cầu của Chính phủ vào những năm 2000, 2001. Nhiều chương trình đầu tư kích cầu của Chính phủ trong giai đoạn này kém hiệu quả, lãng phí hoặc kéo dài dẫn đến tình trạng mất cân đối trong nền kinh tế, tiền nhiều hơn hàng gây nên tình trạng lạm phát. Điều này được thể hiện thông qua hệ số ICOR của Việt Nam khá cao trong giai đoạn gần đây.

Biểu đồ: Hệ số ICOR của Việt Nam giai đoạn 1994-2009

Năm	1994 – 2000	2001 – 2005	2006	2007	2008	2009
Hệ số ICOR	4,48	5,16	5,04	5,38	6,92	7,72

Nguồn: Tính toán của tác giả từ niên giám thống kê Việt Nam

Nếu kích cầu đầu tư quá dàn trải, thiếu tính toán dễ dẫn đến hậu quả là lãng phí vốn đầu tư, làm giảm hiệu quả đầu tư và thậm chí không còn đạt hiệu quả đầu tư như mục tiêu đặt ra. Nếu nguồn vốn trong gói kích cầu được rót vào những công ty không có khả năng phục hồi thì khoản tiền đó sẽ trở thành những món nợ xấu, có nguy cơ mất trắng. Điều này sẽ tác động trực tiếp đến toàn nền kinh tế nói chung và cụ thể nhất, ảnh hưởng nặng nề lên hệ thống tài chính ngân hàng cũng như sức ép lên vấn đề lạm phát trong thời gian tới.

Bốn là, không phải mỗi khi sức mua hàng hóa giảm thì lập tức phải kích cầu mà chúng ta cần phải xem xét trên nhiều mặt. Mặc dù thời gian qua, giá cả nhiều mặt hàng có giảm, nhưng nếu so với mức giá của nhiều mặt hàng trên thị trường, đặc biệt là các hàng hóa thực phẩm và tiêu dùng những năm trước đây thì rõ ràng giá cả hàng hóa hiện nay ở nước ta vẫn còn khá cao. Có

TỶ GIÁ BÌNH QUÂN CỦA VND/USD TRÊN THỊ TRƯỜNG NGOẠI TỆ LIÊN NGÂN HÀNG VÀ NHTMCP NGOẠI THƯƠNG THÁNG 1 + 2/2010

NGÀY	Trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng		Tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương			
	THANG 01	THANG 02	THANG 01		THANG 02	
			Giá mua	Giá bán	Giá mua	Giá bán
1		17,941	18,465	18,479	18,469	18,479
2	17,941	17,941	18,465	18,479	18,469	18,479
3		17,941	18,465	18,479	18,469	18,479
4	17,941	17,941	18,469	18,479	18,469	18,479
5	17,941	17,941	18,469	18,479	18,469	18,479
6	17,941	17,941	18,469	18,479	18,469	18,479
7	17,941		18,469	18,479	18,469	18,479
8	17,941	17,941	18,469	18,479	18,469	18,480
9	17,941	17,941	18,469	18,479	18,468	18,478
10		17,941	18,469	18,479	18,469	18,479
11	17,941	18,544	18,469	18,479	18,595	19,100
12	17,941	18,544	18,469	18,479	18,595	19,100
13	17,941		18,469	18,479	18,595	19,100
14	17,941		18,469	18,479	18,595	19,100
15	17,941		18,469	18,479	18,595	19,100
16	17,941		18,469	18,479	18,595	19,100
17			18,469	18,479	18,595	19,100
18	17,941		18,469	18,479	18,595	19,100
19	17,941	18,544	18,469	18,479	18,595	19,100
20	17,941		18,469	18,479	18,595	19,100
21	17,941		18,469	18,479	18,595	19,100
22	17,941	18,544	18,469	18,479	18,800	19,100
23	17,941	18,544	18,469	18,479	18,800	19,100
24		18,544	18,469	18,479	18,800	19,100
25	17,941	18,544	18,469	18,479	18,800	19,100
26	17,941	18,544	18,469	18,479	18,800	19,100
27	17,941	18,544	18,469	18,479	18,800	19,100
28	17,941		18,469	18,479	18,800	19,100
29	17,941		18,469	18,479		
30	17,941		18,469	18,479		
31			18,469	18,479		
BÌNH QUÂN	17,941	18,243	18,469	18,479	18,601	18,878

* Ngân hàng TMCP Ngoại thương: Giá mua tiền mặt bằng giá mua chuyển khoản, riêng ngày 11/2/2010, giá mua chuyển khoản là 18.600đ/USD.

MỸ HẠNH

thể thấy rằng, giá cả hàng hóa giảm thời gian qua chưa tác động mạnh đến đời sống của người dân, thể hiện các mặt hàng thiết yếu ở các chợ, siêu thị chưa giảm mạnh, bữa ăn của người dân vẫn còn chịu ảnh hưởng của giá cả cao. Có một nghịch lý đang diễn ra ở nước ta là nông dân sản xuất lương thực, rau, củ quả bán với giá thấp, trong khi đó, người tiêu dùng ở thành thị vẫn phải mua lương thực, rau củ quả với giá cao.

Một số kiến nghị đề xuất trong thời gian tới

gánh nặng cho doanh nghiệp bằng cách giảm thuế, kể cả thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp và giá trị gia tăng. Giảm thuế là giải pháp trọng tâm để kích cầu đầu tư cũng như kích cầu tiêu dùng thông qua giảm chi phí sản xuất kinh doanh, giảm giá tương xứng đảm bảo tăng tiêu dùng thực tế của người dân.

Thứ hai, trong giai đoạn hậu suy thoái, chính phủ cần điều hành các công cụ chính sách tiền tệ một cách chủ động, linh hoạt và thận trọng. Chính phủ nên tính đến giải pháp cho vay lãi suất thấp

Từ những phân tích trên, theo chúng tôi, trong giai đoạn tiếp theo của năm 2010, thay vì kích cầu nền kinh tế, Chính phủ nên tập trung các giải pháp để tăng năng suất lao động trong các khu vực của nền kinh tế, giảm chi phí sản xuất trong các ngành, các lĩnh vực của nền kinh tế nhằm tăng sức cạnh tranh cho hàng hóa trong nước, khi đó, hàng hóa sản xuất trong nước sẽ rẻ hơn dẫn tới sức tiêu thụ trong và ngoài nước sẽ tăng. Để thực hiện được chính sách trên cần thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

Thứ nhất, chính phủ cần có những chính sách tháo gỡ các khó khăn cho doanh nghiệp về chính sách thuế, vay vốn ngân hàng. Đẩy mạnh việc cải cách hành chính, nhất là những thủ tục liên quan đến doanh nghiệp, đến việc xây dựng cơ bản.... Đồng thời, phải làm tốt công tác dự báo và công tác thông tin tuyên truyền, đảm bảo thông tin chính xác, kịp thời. Một trong những giải pháp quan trọng trong năm 2010 là chú trọng nới lỏng

đối với hệ thống ngân hàng và các tổ chức tín dụng, phục vụ mục tiêu chống suy giảm và phát triển kinh tế bền vững, bảo đảm an sinh - xã hội, thay cho giải pháp bù lãi suất đã triển khai trong thời gian qua.

Thứ ba, Chính phủ phải có cơ chế giám sát chặt chẽ hoạt động của các tập đoàn, các tổng công ty nhà nước, phải nâng cao hiệu quả hoạt động của khu vực này. Phải có cơ chế gắn trách nhiệm của người đại diện sở hữu vốn với kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của khu vực doanh nghiệp nhà nước. Chính phủ cần tách bạch rõ chức năng kinh doanh sinh lời và chức năng thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội đối với các doanh nghiệp nhà nước. Việc tách bạch như vậy sẽ giúp các doanh nghiệp nhà nước thuận lợi trong qua trình hoạt động cũng như tránh được tình trạng thụ động, ỷ lại vào nhà nước.

Thứ tư, sức mua của nền kinh tế thời gian qua giảm có nguyên nhân quan trọng là sự giảm sút sức mua của khu vực nông thôn. Đây là khu vực chiếm hơn 70% dân số cả nước. Sức mua của khu vực này giảm là do thời gian qua tình hình giá cả nông sản trong nước giảm mạnh. Chính phủ nên tập trung kích cầu khu vực nông nghiệp, nông thôn. Có thể nói đây là khu vực luôn chịu thiệt thòi về kinh tế, về hưởng thụ văn hóa tinh thần và cũng là nơi chịu nhiều thiên tai nhất thời gian qua. Chính phủ tập trung chỉ đạo các tổng công ty lương thực đẩy mạnh việc thu mua lúa đang tồn đọng cho nông dân, đặc biệt ở khu vực Đồng bằng sông Cửu Long. Chính phủ cần tập trung đầu tư xây dựng các công trình trọng điểm ở nông thôn như giao thông, điện... mà thời gian qua do chính sách kiểm soát lạm phát đã làm chậm tiến độ thực hiện các chương trình đầu tư này. Đầu tư vào hạ tầng nông thôn sẽ giúp cải thiện và lưu thông hàng nông sản tốt hơn sẽ góp phần rút ngắn khoảng cách về giá nông sản của người nông dân bán và giá người tiêu dùng mua ở các đô thị. Điều này không chỉ tốt cho người nông dân và người tiêu dùng mà tốt cho cả nền kinh tế.

Nếu đầu tư khu vực nông thôn đúng hướng và có hiệu quả, Nhà nước không những tạo thêm và đảm bảo công ăn việc làm cho người dân ở nông thôn mà còn giúp những người dân nhập cư ở đô thị trở về, tham gia trở lại lực lượng lao động ở đây. Hướng tới người nghèo, người có thu nhập thấp bằng cách hỗ trợ việc làm, thu nhập cho họ không chỉ mang tính công bằng xã hội trong tăng trưởng

kinh tế mà còn có thể tạo ra đầu ra cho một số doanh nghiệp sản xuất khác trong nền kinh tế.

Cuối cùng, về lâu dài, Chính phủ cần xây dựng một quy hoạch tổng thể việc phát triển nông nghiệp Việt Nam trong thời kỳ hậu WTO. Khuyến khích nông dân sản xuất theo quy hoạch để tránh tình trạng khủng hoảng thừa. Bài học về mía đường, lúa gạo, cà phê, cá basa... thời gian qua là một minh chứng cho tình trạng lúng túng trong việc phát triển nông nghiệp ở nước ta. Khuyến khích các doanh nghiệp trong nước tích cực tìm kiếm thị trường, đặt hàng cho nông dân sản xuất. Muốn làm được điều này, Chính phủ phải thể hiện vai trò trung gian, hỗ trợ nông dân về mặt kỹ thuật để có sản phẩm an toàn, giá thành thấp, chất lượng cao, hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng thương hiệu hàng hóa. Đồng thời, phải khuyến khích phát triển các doanh nghiệp chế biến nông sản để làm tăng giá trị gia tăng cho nông sản và giảm được tính thời vụ trong việc tiêu thụ nông sản.

Đối với lĩnh vực công nghiệp, Chính phủ phải tính tới một kế hoạch tái cấu trúc, trong đó bao gồm những chính sách hỗ trợ trung hạn cho các doanh nghiệp có điều kiện trong một số ngành trọng điểm. Việc làm này sẽ giúp các doanh nghiệp có thêm điều kiện tái cấu trúc, đổi mới công nghệ để tiếp tục ra sản phẩm mới, xây dựng thương hiệu và nâng tính cạnh tranh của chúng ta lên ■

Tài liệu tham khảo

- ¹ Mai Ngọc Cường (2005), *Lịch Sử các học thuyết kinh tế*, Nxb Lý luận chính trị, Hà nội.
- ² Robert B. Ekelund, Robert F. Hébert, *Lịch sử các học thuyết kinh tế*, Nxb Thống kê.
- ³ E.WAYNE NAFZIGER(1998), *Kinh tế học của các nước đang phát triển*, Nxb Thống Kê
- ⁴ Michael P. Torado; Stephen C. Smith, *Economic Development, Eighth Edition*.
- ⁵ Phước Hà – Hà Yên, *Gói kích cầu thứ hai: Khó nhất là chọn đối tượng*; <http://vietnamnet.vn/kinhte/chinh sach/200911/Keo-dai-ho-tro-lai-suat-Kho-nhat-la-chon-doi-tuong-876807/>
- ⁶ Ca Hào, *Việt Nam ứng phó tốt khủng hoảng kinh tế*; <http://vietnamnet.vn/kinhte/200910/Viet-Nam-ung-pho-tot-khung-hoang-kinh-te-875535/>
- ⁷ TS Trần Du Lịch, *Cần gói hỗ trợ tái cấu trúc nền kinh tế*; <http://vietnamnet.vn/chinhtri/200910/Can-goi-ho-tro-tai-cau-truc-nen-kinh-te-874763/>
- ⁸ Cao Nhật, *ADB: Thận trọng nếu muốn tung ra gói kích cầu tiếp theo*; <http://vietnamnet.vn/chinhtri/2009/10/871355/>